

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *4147*/KH-UBND

Quảng Trị, ngày *22* tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Quyết định số 940/QĐ-TTg ngày 26/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Trị ban hành kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp triển khai thực hiện Quyết định số 940/QĐ-TTg ngày 26/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh nhằm phát huy hiệu quả ứng dụng định danh điện tử VNeID trong quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công, phát triển các tiện ích số phục vụ người dân, doanh nghiệp và thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

- Huy động sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị các cấp, phát huy cao quyết tâm chính trị, trách nhiệm gương mẫu, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội; tham gia tích cực của tổ chức, doanh nghiệp và người dân để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, yêu cầu tại Quyết định số 940/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ để triển khai thống nhất, đồng bộ, phù hợp tình hình, điều kiện của địa phương; xác định chỉ tiêu, nhiệm vụ, gắn với lộ trình, tiến độ và sản phẩm cụ thể.

- Thủ trưởng, người đứng đầu các đơn vị, địa phương nêu cao gương mẫu, quyết tâm cao, hành động nỗ lực đối với từng nhiệm vụ được giao, lựa chọn nguồn lực thực hiện hiệu quả; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện bảo đảm nguyên tắc 6 rõ¹, tổ chức phân công trách nhiệm rõ ràng, gắn với trách nhiệm chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc, giám sát của người đứng đầu các đơn vị, địa phương.

- Đảm bảo tập trung, thống nhất trong công tác chỉ đạo, điều hành; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

¹ Rõ việc, rõ người, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả.

- Kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, xử lý các “điểm nghẽn”; cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID trên địa bàn tỉnh; góp phần đưa VNeID trở thành nền tảng số quan trọng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hoạt động quản lý nhà nước, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện.

2. Mục tiêu cụ thể

Góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu chung trên toàn quốc được xác định theo Đề án, trong đó tập trung các mục tiêu cụ thể sau:

- Đến năm 2028:

+ Cấp 100% tài khoản định danh điện tử cho cá nhân, tổ chức đủ điều kiện và có nhu cầu.

+ Phấn đấu 100% đối tượng được tiếp nhận các khoản hỗ trợ, hưu trí, chi trả an sinh xã hội được tích hợp thông tin tài khoản thanh toán, ví điện tử trên VNeID.

+ Tích hợp 100% giấy tờ công dân, tổ chức theo quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử.

+ 100% thuê bao di động được đăng ký, xác thực thông tin trên VNeID.

+ 80% công dân có đủ điều kiện được cấp chứng thư chữ ký số để sử dụng trong các dịch vụ công trực tuyến.

- Đến năm 2030:

+ 100% công dân có tài khoản định danh điện tử mức độ 2, được tích hợp thông tin tài khoản thanh toán, ví điện tử trên VNeID khi có nhu cầu.

+ 100% công dân có đủ điều kiện được cấp chứng thư chữ ký số để sử dụng trong các dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời hoàn thiện các dịch vụ tin cậy trên VNeID, tích hợp với VNeID để phục vụ các giao dịch dân sự của người dân, doanh nghiệp.

+ 70% người dùng được trải nghiệm dịch vụ thanh toán không sử dụng tiền mặt, thanh toán hóa đơn thiết yếu trên VNeID.

+ 70% người dùng thường xuyên truy cập, sử dụng dịch vụ, tiện ích trong hệ sinh thái VNeID.

- Đến năm 2045:

+ 100% người dùng được trải nghiệm dịch vụ thanh toán không sử dụng tiền mặt, thanh toán hóa đơn thiết yếu trên VNeID.

+ 90% người dùng thường xuyên truy cập, sử dụng dịch vụ, tiện ích trong hệ sinh thái VNeID.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu căn cứ nội dung nhiệm vụ và phân công trách nhiệm được giao quán triệt tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời,

chất lượng, hiệu quả, bảo đảm theo lộ trình tiến độ đề ra (*Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này*).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 chỉ đạo, điều hành toàn diện các nhiệm vụ của Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

2. Các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được quy định tại Kế hoạch này.

3. Tổ công tác triển khai Đề án 06; cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 tỉnh (*viết gọn là Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh*)

Trực tiếp làm việc với các sở, ngành, địa phương để đôn đốc, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch. Định kỳ hàng tháng, đột xuất tham mưu báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác triển khai Đề án 06; cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 Trung ương tình hình, kết quả thực hiện tại địa phương, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Tổ công tác sử dụng bộ máy giúp việc là Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh, Phòng Khoa giáo Văn xã - Văn phòng UBND tỉnh và được huy động chuyên gia để thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Công an tỉnh

- Là cơ quan thường trực tổ chức thực hiện Kế hoạch, giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các tồn tại, hạn chế, tháo gáo các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Trường hợp cần thiết, phối hợp các đơn vị liên quan đề xuất bổ sung, điều chỉnh nội dung Kế hoạch bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan.

- Hàng năm, căn cứ kế hoạch này và hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương, tham mưu lồng ghép việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể vào kế hoạch thực hiện Đề án 06 hàng năm của UBND tỉnh bảo đảm thống nhất.

- Tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch tại các sở, ban, ngành, địa phương; tham mưu sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm và báo cáo theo quy định.

5. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí (nếu có) để thực hiện Kế hoạch theo khả năng ngân sách địa phương, phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

6. Các sở, ban, ngành, địa phương

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả thực hiện.

- Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này và các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục I ban hành kèm theo Kế hoạch, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chi tiết; gửi Công an tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh trước ngày **20/8/2026** để theo dõi, phối hợp;

- Chủ động đề xuất, bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn cá nhân, tổ chức trên địa bàn về các dịch vụ, tiện ích số trên VNeID; phát huy vai trò đội ngũ cán bộ cơ sở và Tổ Công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, hướng dẫn, giải đáp các vướng mắc.

- Theo chức năng, chủ động tham mưu triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ khác theo hướng dẫn, chỉ đạo của bộ, ngành Trung ương ngành dọc có liên quan.

- Định kỳ trước ngày **10 hàng tháng** báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao về Công an tỉnh để tổng hợp, báo cáo (lồng ghép bổ sung vào chế độ báo cáo định kỳ về Đề án 06 mục "**Tình hình, kết quả thực hiện "Đề án "Phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045"**").

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả, tiến độ thực hiện, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu và hướng dẫn của Cơ quan Thường trực Công an tỉnh. Quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc báo cáo bằng văn bản gửi về UBND tỉnh (qua Công an tỉnh) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an (V01, C06, C12);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, KGVX, P.TTP *LL*



CHỦ TỊCH

Lê Hồng Vinh

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN
“PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG ĐỊNH DANH QUỐC GIA VNeID GIAI ĐOẠN 2026 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045”
(Kèm theo Kế hoạch số: 1147 /KH-UBND ngày 22/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
I	Tham gia hoàn thiện thể chế, chính sách				
1	Tham gia góp ý xây dựng, sửa đổi các văn bản pháp lý có liên quan theo chức năng của địa phương.	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành liên quan	Theo hướng dẫn của Bộ Công an	Văn bản tham gia ý kiến
II	Tham gia phát triển, mở rộng hệ sinh thái tiện ích số trên VNeID				
1	Phối hợp tham gia phát triển, tích hợp các dịch vụ, tiện ích số trên VNeID theo hướng đa dạng hóa nguồn lực; mở rộng các tiện ích số thiết yếu trên VNeID phục vụ hiệu quả nhu cầu giao dịch của người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.	Các sở, ban, ngành theo chức năng	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Văn bản triển khai cung cấp, tích hợp các dịch vụ, tiện ích số trên VNeID
2	Cấp tài khoản định danh điện tử cho cá nhân (người Việt Nam, người nước ngoài), cơ quan, tổ chức đủ điều kiện và có nhu cầu	Công an tỉnh chủ trì tham mưu, theo dõi theo chức năng; UBND cấp xã thực hiện.	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành có liên quan	Thường xuyên, theo lộ trình mục tiêu Đề án	Đến năm 2028: cấp 100% tài khoản định danh điện tử cho cá nhân, tổ chức đủ điều kiện và có nhu cầu.

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
3	Tích hợp thông tin tài khoản, ví điện tử trên VNeID.	Sở Y tế, Sở Nội vụ, Bảo hiểm xã hội tỉnh, sở ngành liên quan chủ trì tham mưu triển khai, đôn đốc, theo dõi theo chức năng; UBND cấp xã thực hiện.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 8, các đơn vị có liên quan	Thường xuyên, theo lộ trình mục tiêu Đề án	- Đến năm 2028: phần đầu 100% đối tượng được tiếp nhận các khoản hỗ trợ, hưu trí, chi trả an sinh xã hội đủ điều kiện được tích hợp thông tin thông tin tài khoản, ví điện tử trên VNeID. - Đến năm 2030: 100% công dân có tài khoản định danh điện tử mức độ 2, được tích hợp thông tin tài khoản thanh toán, ví điện tử trên VNeID khi có nhu cầu.
4	Tích hợp giấy tờ công dân, tổ chức theo quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử.	Công an tỉnh chủ trì tham mưu theo chức năng; UBND cấp xã thực hiện.	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Thường xuyên, theo lộ trình mục tiêu Đề án	Đến năm 2028: tích hợp 100% giấy tờ công dân, tổ chức theo quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử.

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
5	Triển khai thực hiện thuê bao di động được đăng ký, xác thực thông tin trên VNeID.	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên, theo lộ trình mục tiêu Đề án	Đến năm 2028: 100% thuê bao di động được đăng ký, xác thực thông tin trên VNeID.
6	Cấp chứng thư chữ ký số để sử dụng trong các dịch vụ công trực tuyến cho công dân có đủ điều kiện.	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên, theo lộ trình mục tiêu Đề án	- Đến năm 2028: 80% công dân có đủ điều kiện được cấp chứng thư chữ ký số để sử dụng trong các dịch vụ công trực tuyến. - Đến năm 2030: 80% công dân có đủ điều kiện được cấp chứng thư chữ ký số để sử dụng trong các dịch vụ công trực tuyến.
7	Tuyên truyền, hướng dẫn người dùng được trải nghiệm dịch vụ thanh toán không sử dụng tiền mặt, thanh toán hóa đơn thiết yếu trên VNeID.	Ngân hàng nhà nước chi nhánh Khu vực 8 chủ trì triển khai, hướng dẫn theo chức năng; UBND cấp xã thực hiện.	Các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên, theo lộ trình mục tiêu Đề án	- Đến năm 2030: 70% người dùng được trải nghiệm dịch vụ thanh toán không sử dụng tiền mặt, thanh toán hóa đơn thiết yếu trên VNeID. - Đến năm 2045: 100% người dùng được trải nghiệm dịch vụ thanh

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
					toán không sử dụng tiền mặt, thanh toán hóa đơn thiết yếu trên VNeID.
8	Tuyên truyền, hướng dẫn người dùng thường xuyên truy cập, sử dụng dịch vụ, tiện ích trong hệ sinh thái VNeID.	UBND cấp xã thực hiện	Các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên, theo lộ trình mục tiêu Đề án	- Đến năm 2030: 70% người dùng thường xuyên truy cập, sử dụng dịch vụ, tiện ích trong hệ sinh thái VNeID. - Đến năm 2045: 90% người dùng thường xuyên truy cập, sử dụng dịch vụ, tiện ích trong hệ sinh thái VNeID.
III	Tham gia nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật, công nghệ; bảo đảm an ninh, an toàn tổng thể				
1	Tham gia rà soát, đánh giá hạ tầng kỹ thuật, công nghệ của hệ thống VNeID và các hệ thống có liên quan phục vụ phát triển, nâng cấp mở rộng VNeID theo chức năng của địa phương.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Kết quả tổng hợp rà soát, đánh giá hạ tầng kỹ thuật, công nghệ của hệ thống VNeID và các hệ thống có liên quan theo chức năng của địa phương.

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
2	Phối hợp tham gia các nội dung bảo đảm an ninh, an toàn tổng thể theo phạm vi chức năng của địa phương.	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Thường xuyên, theo hướng dẫn của Bộ Công an	Triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ phối hợp theo hướng dẫn của Bộ Công an
IV	Tham gia bảo đảm nguồn lực				
1	Bảo đảm nhân lực phù hợp để tham gia triển khai, khai thác hiệu quả hệ thống VNeID theo phạm vi chức năng của địa phương.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	Bố trí nhân lực thực hiện theo phạm vi chức năng của địa phương.
2	Chủ động đề xuất, bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Tài chính	Thường xuyên	Báo cáo đề xuất bố trí kinh phí gửi Sở Tài chính.
3	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí (nếu có) để thực hiện Kế hoạch theo khả năng ngân sách địa phương, phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	Quyết định của UBND tỉnh duyệt bố trí kinh phí theo quy định (nếu có).

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
V	Một số nội dung nhiệm vụ khác				
1	Tổ chức tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn cá nhân, tổ chức trên địa bàn về các dịch vụ, tiện ích số trên VNeID; phát huy vai trò đội ngũ cán bộ cơ sở và Tổ Công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, hướng dẫn, giải đáp các vướng mắc.	UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên	
2	Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch tại các sở, ban, ngành, địa phương; chấn chỉnh, xử lý các tồn tại, hạn chế, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Tham mưu sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, báo cáo theo quy định.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	
3	Thực hiện nhiệm vụ khác theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương và phân cấp, phạm vi quản lý của địa phương	Các sở, ban, ngành, địa phương		Theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương	